

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày 19 - 7 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Hương

Bà Nguyễn Thị Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trọng Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Thị T, sinh năm 1963 tại thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số nhà 10, phố 11, phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Duy Q và bà Lưu Thị N (đã chết); có chồng Cao Hùng C (đã chết) và 03 con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Bản án số 23/2009/HSST ngày 19/8/2009 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định xử phạt Phạm Thị T 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Môi giới mại dâm”.

- Bản án số 10/2010/HSST ngày 15/3/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt Phạm Thị T 24 tháng tù giam về tội “Môi giới mại dâm”. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 23/2009/HSST ngày 19/8/2009 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định, buộc Phạm Thị T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 51 tháng tù; phạt bổ sung 5.000.000 đồng; án phí hình sự sơ thẩm phải nộp 200.000 đồng. Phạm Thị T đặc xá ra tù 31/8/2011.

- Bản án số 05/2018/HSST ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh N, xử phạt Phạm Thị T 04 năm 06 tháng tù về tội “Chứa mại dâm”, án phí hình sự sơ thẩm phải nộp 200.000 đồng. Ngày 15/11/2020 Phạm Thị T đã chấp hành xong án phạt tù.

Kết quả xác minh xác định Phạm Thị T đã chấp hành xong toàn bộ các bản án trên nên đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/3/2024 đến ngày 03/4/2024 bị khởi tố chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (có mặt).

- *Người bào chữa*: Bị cáo Phạm Thị T từ chối người bào chữa chỉ định theo quy định của pháp luật.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: chị Cao Thị Huyền T, sinh năm 1986; nơi cư trú: số nhà 10, phố 11, phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Người chứng kiến*: anh Đặng Quốc H, sinh năm 1986 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị T làm nghề lao động tự do. Vì muốn kiếm được nhiều tiền nên T nảy sinh ý định đi mua ma túy về bán kiếm lời. Do trước đây T có thời gian làm kinh doanh tại địa bàn huyện Y, tỉnh Nam Định nên biết khu vực đường đê “Cầu cổ” thuộc xã Y, huyện Y có nhiều người bán ma túy và khu vực xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình có nhiều người mua ma túy. Khoảng 15 giờ ngày 25/3/2024, Phạm Thị T điều khiển xe xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đỏ nâu biển kiểm soát 35 B3- 068.72 đi từ nhà ở phố 11, phường V, thành phố N mang theo 45.000.000 đồng đến khu vực đường đê cách chân “Cầu Cổ” khoảng 100 m, thuộc xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định, gặp một người phụ nữ khoảng 50 tuổi, không biết tên, tuổi, địa chỉ. Qua nói chuyện, T biết người phụ nữ này có bán ma túy Heroine nên đã hỏi mua 45.000.000 đồng; người phụ nữ này đồng ý và bán cho T 20 túi Heroine đựng trong 10 túi nilon màu trắng có mép viền chỉ đỏ và 10 túi nilon màu trắng hàn kín một đầu, cả 20 túi nilon chứa Heroine đựng trong một túi nilon màu đen. Sau khi mua được 20 túi Heroine, T cất giấu trong người rồi điều khiển xe đi về khu vực đường 10 thuộc thôn Đ, xã Nc, thành phố N, tỉnh Ninh Bình để tìm người bán với giá 50.000.000 đồng.

Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 25 tháng 3 năm 2024, tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N phối hợp với Công an xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình đang làm nhiệm vụ tại trục đường 10, thuộc thôn Đ, xã N, thành phố N, phát hiện Phạm Thị T ngồi trên xe mô tô nhãn hiệu Vision, màu đỏ nâu, biển kiểm soát 35 B3- 068.72 đang dừng xe tại lề đường có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội ma túy, đã đến kiểm tra giấy tờ tùy thân. Ngay tại chỗ Phạm Thị T khai nhận đang cất giấu ma túy Heroine trong người để mang đi bán. Tổ công tác đã thu giữ trong túi áo khoác đang mặc trên người T có 01 túi nilon màu đen bên trong có 10 túi nilon màu trắng, một mép viền chỉ đỏ, KT (4x6,5) cm và 10 túi nilon màu trắng hàn kín một đầu, KT(6x12)cm, nhìn từ phía ngoài vào tất cả các túi nilon đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, T khai nhận là Heroine. Tổ công tác đã thu giữ túi nilon màu đen bên trong

có 20 túi nilon màu trắng chứa chất bột dạng cục màu trắng của Phạm Thị T vào túi niêm phong mã số PS 1A-075489; thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu Q1; thu giữ xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đỏ nâu biển kiểm soát 35B3- 068.72; thu giữ trong cốp xe mô tô 1.050.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu Q2. Tất cả các niêm phong đều được dán kín có chữ ký xác nhận của Phạm Thị T và người chứng kiến là anh Đặng Quốc H, sinh năm 1986, trú tại phố 7, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Sau khi thu giữ vật chứng và các đồ vật nêu trên, tổ công tác đã đưa Phạm Thị T cùng vật chứng và các đồ vật thu giữ, mời người chứng kiến về Trụ sở Công an xã N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thị T tại số nhà 10, phố 11, phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình: không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

*Tiến hành mở niêm phong túi vật chứng giữ của Phạm Thị T mã số PS1A 075489, xác định: Bên trong có 01 túi nilon màu đen đựng 20 túi gồm: 10 túi màu trắng có viền chỉ màu đỏ, KT (4x6,5)cm và 10 túi nilon màu trắng đều hàn kín một đầu, KT(6x12)cm; nhìn từ ngoài vào thấy bên trong cả 20 túi nilon trên đều chứa chất bột dạng cục màu trắng.

- Tiến hành cân khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong 10 túi có viền chỉ màu đỏ, xác định:

+ Túi thứ nhất có khối lượng chất bột dạng cục màu trắng là 3,7211 gam, ký hiệu M1;

+ Túi thứ hai có khối lượng chất bột dạng cục màu trắng là 3,7390 gam, ký hiệu M2;

+ Túi thứ ba có khối lượng chất bột dạng cục màu trắng là 3,7265 gam, ký hiệu M3;

+ Túi thứ tư có khối lượng chất bột dạng cục màu trắng là 3,6980 gam, ký hiệu M4;

+ Túi thứ năm có khối lượng chất bột dạng cục màu trắng là 3,6953 gam, ký hiệu M5;

+ Túi thứ sáu có khối lượng chất bột dạng cục màu trắng là 3,7088 gam, ký hiệu M6;

+ Túi thứ bảy có khối lượng chất bột dạng cục màu trắng là 3,7293 gam, ký hiệu M7;

+ Túi thứ tám có khối lượng chất bột dạng cục màu trắng là 3,7082 gam, ký hiệu M8;

+ Túi thứ chín có khối lượng chất bột dạng cục màu trắng là 3,7375 gam, ký hiệu M9;

+ Túi thứ mười có khối lượng chất bột dạng cục màu trắng là 3,7301 gam, ký hiệu M10;

- Tiến hành cân khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong 10 túi màu trắng hàn một đầu, xác định:

+ Túi thứ nhất có khối lượng chất bột dạng cục màu trắng là 3,7409 gam, ký hiệu M11;

+ Túi thứ hai có khối lượng chất bột dạng cục màu trắng là 3,7183 gam, ký hiệu M12;

+ Túi thứ ba có khối lượng chất bột dạng cục màu trắng là 3,7419 gam, ký hiệu M13;

+ Túi thứ tư có khối lượng chất bột dạng cục màu trắng là 3,7390 gam, ký hiệu M14;

+ Túi thứ năm có khối lượng chất bột dạng cục màu trắng là 3,7194 gam, ký hiệu M15;

+ Túi thứ sáu có khối lượng chất bột dạng cục màu trắng là 3,7463 gam, ký hiệu M16;

+ Túi thứ bảy có khối lượng chất bột dạng cục màu trắng là 3,7135 gam, ký hiệu M17;

+ Túi thứ tám có khối lượng chất bột dạng cục màu trắng là 3,7215 gam, ký hiệu M18;

+ Túi thứ chín có khối lượng chất bột dạng cục màu trắng là 3,7266 gam, ký hiệu M19;

+ Túi thứ mười có khối lượng chất bột dạng cục màu trắng là 3,7337 gam, ký hiệu M20;

Cả 20 túi đựng chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu từ M1 đến M20 được niêm phong vào phong bì ký hiệu M; các vỏ bao gói, túi đựng ban đầu được niêm phong vào phong bì ký hiệu B.

Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ các mẫu vật trên đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N để trưng cầu giám định về loại ma túy và khối lượng từng mẫu.

Tại Bản kết luận giám định số 331/KL-KTHS-MT ngày 01/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận:

- Tổng khối lượng hai mươi mẫu ký hiệu từ M1 đến M20 là 74,4949 gam.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M20 đều là ma túy, loại Heroine.

Heroine có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và là chất ma túy được quy định tại Danh mục IA, số thứ tự 9, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

* Mở niêm phong phong bì ký hiệu Q1 kiểm tra điện thoại Samsung màu đen thu giữ của Phạm Thị T, xác định: Điện thoại Nhãn hiệu Samsung màu đen đã cũ, lắp sim có số thuê bao 0912508878; Điện thoại có tính năng truy cập internet. Kết quả kiểm tra danh bạ, tin nhắn, Facebook, Zalo, bộ sưu tập mục

hình ảnh và Video không phát hiện nội dung nào liên quan đến hoạt động mua bán ma túy.

* Mở niêm phong kiểm tra phong bì ký hiệu Q2, xác định: Trong phong bì có tổng số tiền 1.050.000 đồng, trong đó: 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. Tất cả các tờ tiền đều là tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, không có đặc điểm gì khác biệt.

* Kết quả xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy đối với Phạm Thị T: âm tính với các chất ma túy.

Việc thu giữ đồ vật, tài sản, vật chứng và xử lý vật chứng:

Toàn bộ mẫu vật là các chất ma túy hoàn trả sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, gồm: 01 túi niêm phong mã số PS31925414; Trên mặt túi có ghi “Mẫu ký hiệu từ M1 đến M20 còn lại đều là ma túy, loại Heroine, có khối lượng như trong biên bản cân xác định khối lượng, đóng gói niêm phong và giao nhận đối tượng sau giám định; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong”.

Xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đỏ nâu, biển kiểm soát 35 B3- 068.72 là tài sản của Phạm Thị T đã sử dụng đi mua và bán ma túy.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đen, có số IMEI1: 36736851704509, số IMEI2: 3574976817044505, lắp sim có số thuê bao 0912508878 và số tiền 1.050.000 đồng là tài sản cá nhân của Phạm Thị T, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định chuyển toàn bộ vật chứng là các mẫu vật hoàn trả sau giám định; chiếc mô tô nhãn hiệu Vision màu đỏ nâu, biển kiểm soát 35 B3- 068.72; chuyển tài sản là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đen, có số IMEI1: 36736851704509, số IMEI2: 3574976817044505, lắp sim có số thuê bao 0912508878 đến kho vật chứng Cục Thi hành án tỉnh Ninh Bình; chuyển số tiền 1.050.000 đồng đến tài khoản Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình để quản lý, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS-P1 ngày 10 tháng 6 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố Phạm Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm b khoản 3 khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm b khoản 3 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều

51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị T từ 16 đến 17 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25/3/2024. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 15 đến 20 triệu đồng sung ngân sách Nhà nước.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: Toàn bộ mẫu vật là các chất ma túy hoàn trả sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, gồm: 01 túi niêm phong mã số PS31925414; Trên mặt túi có ghi “Mẫu ký hiệu từ M1 đến M20 còn lại đều là ma túy, loại Heroine, có khối lượng như trong biên bản cân xác định khối lượng, đóng gói niêm phong và giao nhận đối tượng sau giám định; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong”.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu màu đỏ nâu, BKS 35B3- 068.72 là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thị T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung màu đen, lắp sim số thuê bao 0912508878; Số tiền 1.050.000 đồng thu giữ của bị cáo là tài sản của T, không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Phạm Thị T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Thị T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 25/03/2024 của Công an xã N cùng phối hợp với Công an tỉnh N, Kết luận giám định số 331/KL-KTHS-KTHS-MT ngày 01/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh N, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 25/3/2024 Phạm Thị T mang số tiền 45.000.000 đồng, đi từ nhà đến khu vực “Cầu cỏ” thuộc xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định, mua của một người phụ nữ không quen biết 74,4949 gam Heroine để mang về N bán. Hồi 16 giờ 10 phút ngày 25/3/2024 khi Phạm Thị T đang dừng xe mô tô tại khu vực đường 10, thôn Đ, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh N phối hợp với Công an xã N thành phố N phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Thị T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “*Heroin có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251. Tội Mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2...

3, Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

a, Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 kilogam đến dưới 05 kilogam,

b, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thị T là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của giống nòi, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo Phạm Thị T là người có nhân thân xấu, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo T đã có hành vi cất giấu trái phép **74,4949** gam ma túy loại heroine nhằm mục đích bán bán cho đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Thị T đã thừa nhận hành vi phạm tội và khai báo thành khẩn; bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Duy Q là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Căn cứ vào tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy đang diễn biến rất phức tạp hiện nay.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt tiền bổ sung đối với bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

[3] Về những vấn đề có liên quan đến vụ án:

Về nguồn gốc số tiền mua Heroine Phạm Thị T khai do tích góp trong thời gian bán Cafe tại nhà, không có ai góp tiền mua Heroine với Thom.

Về nguồn gốc túi Heroine, Phạm Thị T khai mua của một người phụ nữ khoảng 50 tuổi, không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực đường đê cách chân “Cầu Cỏ” thuộc xã Yên Bằng, huyện Y, tỉnh Nam Định khoảng 100 m theo hướng về thành phố N. Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an xã Y, huyện Y, tỉnh N, xác minh rà soát Camera an ninh tại tuyến đường như T mô tả nhưng không có hệ thống Camera an ninh nào được lắp đặt tại đó; một số Camera của nhà dân không hướng ra phía đường. Do vậy Cơ quan điều tra không đủ cơ sở xác minh làm rõ, là có căn cứ.

[4] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng còn lại như sau:

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thị T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung màu đen, lắp sim số thuê bao 0912508878; Số tiền 1.050.000 đồng thu giữ của bị cáo là tài sản của T, không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật là các chất ma túy hoàn trả sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, gồm: 01 túi niêm phong mã số PS3 1925414; Trên mặt túi có ghi “Mẫu ký hiệu từ M1 đến M20 còn lại đều là ma túy, loại Heroine, có khối lượng như trong biên bản cân xác định khối lượng, đóng gói niêm phong và giao nhận đối tượng sau giám định; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong”;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đỏ nâu, BKS 35B3- 068.72 là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

[5] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nhưng là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Phạm Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị T 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25/3/2024. Phạt bổ sung bị cáo Phạm Thị Thom số tiền 20.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Về biện pháp tư pháp:

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Thị T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung màu đen, lắp sim số thuê bao 0912508878 trong 01 phong bì niêm phong, trên mặt phong bì có ghi “01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu Q1 và 01 điện thoại Sam Sung màu đen, ký hiệu T và Số tiền 1.050.000 đồng thu giữ của bị cáo là tài sản của Thom, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. (Căn ủy nhiệm chi lập số 03 ngày 14/6/2024 của công an tỉnh Ninh Bình chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình có số tài khoản 3949.0.1054125.00000 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình).

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe máy loại Vision màu đỏ nâu, biển kiểm soát 35B3-068-72; số khung: RLHJK0345PZ454764; số máy: JK03E-6266295 (DUNG TÍCH XI LANH: 109,5 cm³ năm sản xuất 2023).

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy như sau:

+ 01 phong bì niêm phong, trên mặt phong bì có ghi “01 vỏ túi niêm phong mã số PS1A075489; 01 túi nilon màu đen; 10 vỏ túi nilon màu trắng có viền chỉ đỏ vàng 10 vỏ túi nilon màu trắng đều có hàn một đầu, ký hiệu B”; Trên mặt túi có ghi “Mẫu ký hiệu từ M1 đến M20 còn lại đều là ma túy, loại Heroine, có khối lượng như trong biên bản cân xác định khối lượng, đóng gói niêm phong và giao nhận đối tượng sau giám định; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong”; 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu Q2.

+ Toàn bộ số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định đã được niêm phong: 01 túi niêm phong mã số PS3 1925414 trên mặt túi có ghi: “mẫu vật hoàn trả sau giám định” mẫu ký hiệu từ M1 đến M20 còn lại đều là ma túy loại Heroine có khối lượng như biên bản cân xác định khối lượng, đóng gói niêm phong và giao nhận đối tượng sau giám định; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong” (Chi tiết đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/6/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).

3. Ân phí: bị cáo Phạm Thị T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (01 bản);
 - VKSND cấp cao (01 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
 - Phòng Kiểm tra thi hành án (06 bản);
 - Phòng PC04 Công an tỉnh N (01 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh N (01 bản);
 - Phòng PC 10 Công an tỉnh Nh (02 bản);
 - Bị cáo (01 bản);
 - Trại giam (01 bản);
 - Sở tư pháp (01 bản);
 - Lưu hồ sơ (02 bản);
 - Lưu tòa , Tổ hành chính tư pháp (02 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).*

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đức Hiệp

